

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD DNA 002

(Kèm theo Giấy chứng nhận số/GCN-SXD, ngày tháng..... năm 2025
của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
(1)	(2)	(3)
I	Cốt liệu cho bê tông và vữa	
	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006
II	Thép xây dựng, thép hình và liên kết hàn	
	Xác định mô men xiết và lực xiết bulong	JIS B1186
	Thử không phá hủy mối hàn – thử siêu âm	TCVN 6735:2018 TCVN 1548:1987
	Thử không phá hủy – Thử hạt từ	TCVN 4396:2018
	Xác định chiều dày lớp phủ	TCVN 9406:2012
III	Hiện trường	
	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020
	Xác định cường độ kéo bề mặt và cường độ bám dính bằng kéo trực tiếp	TCVN 9491:2012
	Lớp phủ mặt kết cấu xây dựng – phương pháp kéo đứt thử độ bám dính nền	TCVN 9349:2012
	Bê tông nặng – phương pháp thử không phá hủy – Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:2012
	Kết cấu bê tông cốt thép – phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
	Bê tông nặng – phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
	Bê tông – Phương pháp siêu âm xác định cường độ chịu nén	TCVN 13536:2022
	Bê tông nặng – phương pháp xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012
	Bê tông – phương pháp siêu âm xác định khuyết tật	TCVN 13537:2022
	Bê tông – Xác định cường độ kéo nhỏ	TCVN 9490:2012
IV	Vữa xây dựng	
	Xác định độ chảy của vữa xi măng	ASTM C939:2010
V	Sơn tường dạng nhũ tương	
	Xác định độ mịn	TCVN 2091:2015
	Xác định độ phủ	TCVN 2095:1993

STT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
(1)	(2)	(3)
	Xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406:2012
	Xác định độ bền nước, độ rửa trôi, độ bền kiềm	TCVN 8653:2024
	Sơn và vecni – Phương pháp thử cắt ô	TCVN 2097:2015
	Xác định độ bám dính sơn	ASTM D4541 ASTM D7234
	Phương pháp xác định độ khô và thời gian khô	TCVN 2096-3:2015
VI	Bột bả tường gốc xi măng	
	Xác định độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 13605:2023
	Xác định thời gian đông kết, độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
	Cường độ bám dính, độ giữ nước, độ cứng bề mặt	TCVN 7239:2014
VII	Nhôm và hợp kim nhôm	
	Vật liệu kim loại: Thử kéo, thử uốn	TCVN 12513-2:2018 TCVN 197-1:2014
VIII	Đá ốp lát tự nhiên, đá ốp lát nhân tạo, gạch gốm ốp lát	
	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước, độ chịu mài mòn bề mặt	TCVN 4732:2016
	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt	TCVN 8057:2009 TCVN 6415-2:2016
	Xác định độ hút nước và khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016
	Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016
	Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415-7:2016
	Xác định hệ số giãn nở ẩm	TCVN 6415-10:2016
	Xác định độ bền chống bám bẩn	TCVN 6415-14:2016
	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mosh	TCVN 6415-18:2016
IX	Ngói gốm tráng men	
	Xác định khuyết tật ngoại quan và kích thước	TCVN 9133:2011
	Xác định tải trọng uốn gãy	TCVN 4313:2023
	Xác định độ hút nước	TCVN 6415-3:2016
	Xác định độ bền sốc nhiệt	TCVN 6415-9:2016
X	Ngói đất sét nung và phụ kiện	
	Xác định khuyết tật ngoại quan và kích thước, độ hút nước và khối lượng 1m ² ở trạng thái bão hòa nước, tải trọng uốn gãy	TCVN 4313:2023
XI	Ngói bê tông và phụ kiện	

STT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
(1)	(2)	(3)
	Xác định chiều dài treo và độ vuông góc của ngói có cạnh trước đồng đều, chiều rộng làm việc, độ phẳng mặt, khối lượng, độ bền cơ học (lực uốn gãy)	TCVN 1453:2023
XII	Kính xây dựng các loại	
	Xác định kích thước, độ cong vênh, khuyết tật ngoại quan	TCVN 7219:2018
	Xác định độ bền va đập (va đập bi rơi và va đập con lắc)	TCVN 7368:2012
	Phương pháp thử độ bền: Thử chịu ẩm, thử chịu nhiệt độ cao	TCVN 7364-4:2018
XIII	Vải địa kỹ thuật	
	Xác định độ dày danh định	TCVN 8220:2009
	Xác định khối lượng trên đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009
	Xác định sức bền kháng thủng bằng phép thử rơi côn	TCVN 8484:2010
	Xác định cường độ chịu kéo, độ giãn dài	TCVN 8485:2010
	Xác định kích thước lỗ lọc bằng phép thử sàng ướt	TCVN 8486:2010
	Xác định lực kéo giặt, độ giãn dài kéo giặt	TCVN 8871-1:2011
	Xác định lực xé rách hình thang của vải địa kỹ thuật	TCVN 8871-2:2011
	Xác định lực xuyên thủng CBR của vải địa kỹ thuật	TCVN 8871-3:2011
	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh của vải địa kỹ thuật	TCVN 8871-4:2011
	Xác định kích thước lỗ biểu kiến bằng phép thử sàng khô	TCVN 8871-6:2011
	Phương pháp xác định cường độ chịu kéo của mối nối	TCVN 9138:2012
XIV	Tấm thạch cao	
	Xác định kích thước, độ sâu của gờ vát và độ vuông góc của cạnh	TCVN 8257-1:2023
	Xác định độ cứng của lõi, cạnh và gờ	TCVN 8257-2:2023
	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 8257-3:2023
	Xác định độ kháng nhỏ đinh	TCVN 8257-4:2023
	Độ biến dạng do ẩm	TCVN 8256-5:2022
	Xác định độ hút nước	TCVN 8257-6:2023
	Xác định độ hấp thụ nước bề mặt	TCVN 8257-7:2023
XV	Vật liệu cao su, nhựa và chất dẻo định hình	
	Xác định độ cứng Shore A	TCVN 1595-1:2013 TCVN 4502:2008

STT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
(1)	(2)	(3)
	Xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài khi đứt	TCVN 4509:2020
	Xác định độ bám dính với nền cứng – phương pháp kéo bóc 90°	TCVN 4867:2013
	Xác định biến dạng dư sau khi nén	TCVN 5320-1:2016
	Xác định sự tác động của chất lỏng	TCVN 2752:2017
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4866:2013
XVI	Tấm trải chống thấm, màng chống thấm (HDPE, CPE), vật liệu chống thấm gốc Bitum	
	Xác định tải trọng kéo đứt và độ giãn dài khi đứt	TCVN 9067-1:2012
	Độ bền nhiệt	TCVN 9067-3:2012
	Xác định độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh	TCVN 9067-4:2012
	Xác định chiều dày danh định	TCVN 9409-1:2014
	Xác định độ bền bóc tách của mối dán	TCVN 9409-2:2014
	Xác định tỉ lệ thay đổi khối lượng ở 70°C	TCVN 9409-3:2014
	Xác định độ bền trong môi trường vi sinh	TCVN 9409-4:2014
	Xác định độ bền trong môi trường hóa chất	TCVN 9409-5:2014
XVII	Vật liệu chống thấm dạng lỏng và chống thấm gốc xi măng	
	Xác định cường độ bám dính khi kéo	TCVN 12692:2020
	Độ chống thấm nước	TCVN 12692:2020
XVIII	Vật liệu gỗ, ván gỗ, ván gỗ nhân tạo	
	Xác định độ ẩm	TCVN 13707-1:2023 TCVN 7756-3:2007
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 13707-2:2023
	Xác định độ bền uốn tĩnh	TCVN 13707-3:2023
	Xác định mô đun đàn hồi uốn tĩnh	TCVN 13707-4:2023 TCVN 7756-6:2007
	Thử nghiệm nén vuông góc với thớ	TCVN 13707-5:2023
	Xác định độ bền kéo song song thớ	TCVN 13707-6:2023
	Xác định độ bền kéo vuông góc với thớ, độ bền kéo vuông góc với mặt ván	TCVN 13707-7:2023 TCVN 7756-7:2007
	Xác định độ bền cắt song song thớ	TCVN 13707-8:2023
	Xác định độ bền uốn va đập	TCVN 13707-10:2023
	Xác định độ cứng va đập	TCVN 13707-11:2023
	Xác định độ cứng tĩnh	TCVN 13707-12:2023

STT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
(1)	(2)	(3)
	Xác định độ co rút theo phương xuyên tâm và phương tiếp tuyến	TCVN 13707-13:2023
	Xác định độ co rút thể tích	TCVN 13707-14:2023
	Xác định độ giãn nở theo phương xuyên tâm và phương tiếp tuyến	TCVN 13707-15:2023
	Xác định độ giãn nở thể tích	TCVN 13707-16:2023
XIX	Ống nhựa, ống HDPE và phụ kiện ống	
	Xác định độ bền va đập bên ngoài	TCVN 6144:2003 TCVN 7305:2008
	Xác định kích thước	TCVN 6145:2007
	Xác định độ bền kéo	TCVN 7434-1:2004
	Xác định độ cứng vòng	TCVN 8850:2011
XX	Thử nghiệm vật liệu nhựa định hình + tấm Compact	
	Xác định độ bền nén	ASTM D1621-00 ASTM D695
XXI	Tấm lợp dạng sóng	
	Kích thước hình học: Chiều dài, chiều rộng, độ dày, chiều cao sóng, bước sóng, độ bền kéo rách, khối lượng (kg/m ²)	TCVN 8052-2:2009

Ghi chú: (*) Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.